

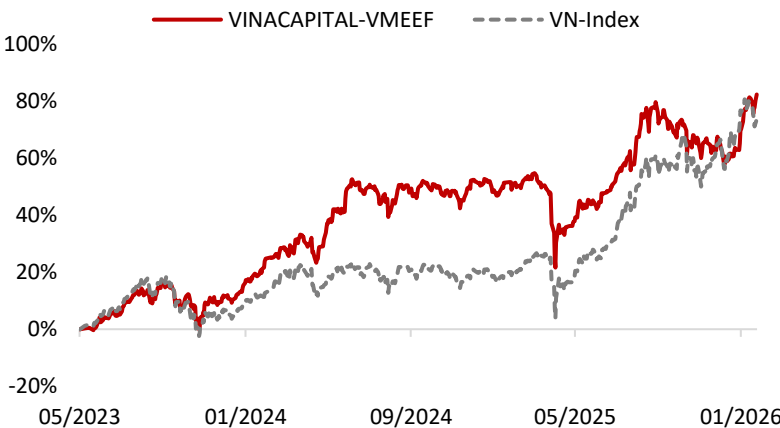
VINACAPITAL-VMEEF Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.

Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng.

Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VMEEF

	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,324.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	18,227.0	
Lợi nhuận tháng 01/2026 (%)	11.9	2.5
Lợi nhuận từ đầu năm 2026 (%)	11.9	2.5
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	24.5	22.3
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	82.3	73.6

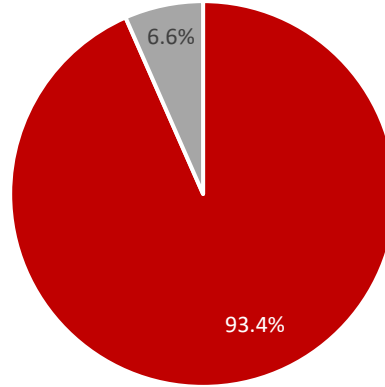
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	04/05/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 đến ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 đến ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

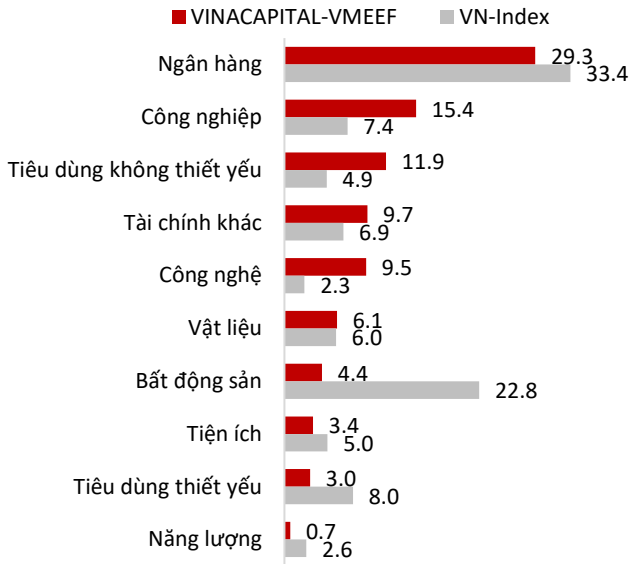
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	10.9	13.6
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.8	2.0
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.6	15.7
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	1.8	1.6
Vòng quay danh mục (từ ngày thành lập) (%)	83.8	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	1.1	1.1
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.8	1.0
Số lượng cổ phiếu	35	426

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
MBB	Ngân hàng	7.6
FPT	Công nghệ	7.3
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	5.5
CTG	Ngân hàng	5.4
GMD	Công nghiệp	5.4
HPG	Vật liệu	4.6
BVH	Tài chính khác	4.6
VCB	Ngân hàng	4.6
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.3
ACB	Ngân hàng	4.1

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam bước sang năm 2026, ghi nhận tăng trưởng tích cực và đồng đều hơn giữa các nhóm cổ phiếu đúng như kỳ vọng của chúng tôi. Trong tháng 1/2026, chỉ số VN-Index tăng 2,5%. Dù mức tăng không quá cao, thị trường được đánh giá là tương đối lành mạnh với sự lan tỏa rộng hơn. Cụ thể, 51% số cổ phiếu trong danh mục theo dõi của chúng tôi (138 cổ phiếu) có mức tăng vượt trội so với VN-Index. Điều này cho thấy sự cải thiện rõ rệt so với năm 2025, khi chỉ 17% số cổ phiếu vượt trội hơn chỉ số do VN-Index bị kéo lên bởi một số nhóm cổ phiếu đơn lẻ.

Các cổ phiếu đóng góp lớn vào mức tăng của chỉ số trong tháng 1 chủ yếu thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước (DNNN), bao gồm GAS (+61,6%), BID (+38,6%) và VCB (+22,6%). Động lực chính cho diễn biến tích cực này đến từ việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026. Nghị quyết nhấn mạnh vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong ổn định kinh tế vĩ mô và duy trì các trụ cột chiến lược của nền kinh tế, bao gồm an ninh năng lượng, tài chính – ngân hàng và hạ tầng trọng yếu, đồng thời đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các DNNN.

Các doanh nghiệp niêm yết đã đạt kết quả kinh doanh tốt hơn kỳ vọng vào quý 4 và trong cả năm 2025. Trên sàn HOSE (tương ứng với các cổ phiếu thuộc VN-Index), lợi nhuận ròng của doanh nghiệp tăng lần lượt 44,2% trong quý 4 và 28,7% cho cả năm 2025 so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, tăng trưởng lợi nhuận năm 2025 mang tính lan tỏa cao: ngoại trừ ngành Chăm sóc sức khỏe không ghi nhận tăng trưởng, 11 nhóm ngành còn lại đều đạt mức tăng trưởng hai chữ số. Một số ngành có mức tăng trưởng nổi bật gồm: Tiêu dùng không thiết yếu (+65,6%), Chứng khoán (+68,4%), Công nghiệp (+36,2%), Tiện ích (+61,3%) và Bất động sản (+60%).

Kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026 với kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Do yếu tố mùa vụ (Tết Nguyên đán năm nay rơi vào tháng 2), các số sánh số liệu tháng 1 so với cùng kỳ cần được nhìn nhận thận trọng và nên chờ thêm dữ liệu tháng 2 để có đánh giá toàn diện hơn. Tuy vậy, xu hướng tăng trưởng cao nối tiếp từ năm 2025 là khá rõ nét.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 1 tăng 9,3% so với cùng kỳ (tương đương mức tăng của tháng cao điểm Tết năm trước); nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng đạt 6,3%. Về đầu tư, giải ngân vốn FDI đạt 1,7 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ và là mức cao nhất trong vòng 5 năm. Áp lực tỷ giá cũng hạ nhiệt khi tỷ giá USD/VND giảm 1,6% so với cuối năm 2025, được hỗ trợ bởi dòng kiều hối và sự suy yếu của đồng USD trên thị trường quốc tế. Mặt bằng lãi suất nhìn chung nhích tăng nhẹ do nhu cầu tín dụng và yếu tố mùa vụ. Mặc dù lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh lên trên 10% vào đầu tháng 2, chúng tôi cho rằng Ngân hàng Nhà nước sẽ sớm có các biện pháp điều tiết phù hợp nhằm đưa lãi suất liên ngân hàng trở lại trạng thái ổn định.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của VINACAPITAL-VMEEF tăng 11,9% trong tháng 01/2026 so với mức tăng chỉ 2,5% của VN-Index. Các cổ phiếu có đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng của danh mục là BVH, PNJ, VCB; trong khi các cổ phiếu có đóng góp thấp nhất vào danh mục là KDH, NLG, SSI. Tuy nhiên, bất động sản là nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng vượt trội của quỹ so với VN-Index nhờ vào việc chúng tôi phân bổ tỷ trọng thấp hơn đáng kể so với tỷ trọng của nhóm này trong VN-Index.

Về phân bổ danh mục, ngân hàng là ngành chiếm tỷ trọng cao nhất. Với định hướng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn những năm tới, chúng tôi cho rằng tín dụng ngân hàng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, cùng với mặt bằng NIM đang ở mức rất thấp và nhiều dư địa về tăng trưởng thu nhập ngoài lãi, lợi nhuận nhóm ngân hàng sẽ tăng trưởng bền vững và ở mức cao. Ngoài ra, chúng tôi cũng phân bổ tỷ trọng tương đối cao vào nhóm hàng tiêu dùng không thiết yếu khi đánh giá sức mua được cải thiện và sự chuyển dịch hành vi mua hàng từ các kênh truyền thống sang kênh hiện đại diễn ra nhanh sẽ giúp các công ty bán lẻ được hưởng lợi.

Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tích cực đối với TTCK Việt Nam trong thời gian tới. Chính phủ đang tập trung triển khai các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, cũng như điều hành chính sách tài khóa và tiền tệ theo hướng phối hợp, đồng bộ nhằm hỗ trợ sản xuất và đầu tư. Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 8/1/2026, Chính phủ đã giao chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể cho các địa phương, bộ, ngành nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước từ 10% trở lên trong năm 2026. Bên cạnh đó, việc các doanh nghiệp niêm yết ghi nhận kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng trong quý 4/2025 và được dự báo tiếp tục duy trì tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong năm 2026 sẽ là động lực quan trọng cho thị trường. Ngoài ra, câu chuyện nâng hạng thị trường chứng khoán dự kiến sẽ trở lại tâm điểm, với kỳ đánh giá cuối cùng của FTSE Russell vào tháng 3/2026 và khả năng nâng hạng chính thức có hiệu lực từ tháng 9/2026.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2024	5.7%	7.1%	3.7%	-2.9%	9.4%	4.5%	0.0%	2.0%	0.4%	-1.5%	0.5%	1.6%	34.0%
2025	-0.1%	0.6%	-3.5%	-7.5%	5.6%	4.2%	5.1%	12.8%	-5.0%	-1.2%	-2.4%	0.0%	7.4%
2026	11.9%												11.9%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.